TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2021/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 23 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 120/2021/TLST-VDS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lưu Thanh H, sinh năm 1980;

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị Nguyệt N, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Thanh H và chị Nguyễn Thị N Nhi kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 21 tháng 9 năm 2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống ngay từ thời gian đầu đã không có hạnh phúc. Nguyên nhân do phong tục tập quán và lối sống giữa hai miền khác biệt. Anh H là người miền Bắc, còn chị N là người miền Nam dẫn đến vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực không thể hòa hợp

được. Chị N cũng đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống một thời gian để cả hai cùng nhau suy nghĩ, xác định lại tình cảm của mình nhưng thực trạng vợ chồng vẫn không khá hơn. Tuy anh, chị không cãi chửi nhau nhưng tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù cả hai đã cố gắng và cho nhau cơ hội, gia đình hai bên cũng phân tích hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Mâu thuẫn giữa anh, chị ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 01/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Lưu Thanh H và chị Nguyễn Thị Nguyệt N có 02 con chung tên là Lưu Thanh S, sinh ngày 10/9/2013 và con Lưu Thanh H, sinh ngày 09/11/2017. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cho anh Lưu Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Thanh S, giao cho chị Nguyễn Thị Nguyệt N trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Thanh H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Lưu Thanh H và chị Nguyễn Thị Nguyệt N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Lưu Thanh H và chị Nguyễn Thị Nguyệt N thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lưu Thanh H và chị Nguyễn Thị Nguyệt N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh H và chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Thanh H và chị Nguyễn Thị Nguyệt N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Lưu Thanh H và chị Nguyễn Thị Nguyệt N thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho anh Lưu Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Thanh S, sinh ngày 10/9/2013 , giao cho chị Nguyễn Thị Nguyệt N trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Thanh H, sinh ngày 09/11/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Lưu Thanh H và chị Nguyễn Thị Nguyệt N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Lưu Thanh H và chị Nguyễn Thị Nguyệt N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lưu Thanh H và chị Nguyễn Thị Nguyệt N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0000851 và Biên lai số 0000852 ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 37/2012, quyển số 01, ngày 21/9/2012);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)